

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2020/HS-ST
Ngày: 17-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lâm.

Ông Huỳnh Tiến Quang.

- Thư ký Phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia Phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Minh S, sinh năm 1992 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Số 37/42, tổ 42, khu phố 5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Trần Thị C; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 04/02/2020, bị Công an phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 18/7/2015, bị Công an phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/01/2016, bị Công an phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 27/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 14/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 (mười tám) tháng; bị bắt tạm giam ngày 26/3/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Phan Hùng C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 450/1, đường N, tổ 44, khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Công P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/3/2020, Trịnh Minh S điều khiển xe mô tô biển số 51X3-35XX đi tìm tài sản của người khác chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Khi lưu thông trên đường ĐX119 thuộc khu phố 7, phường Tân An, S phát hiện công trình đang xây dựng do ông Phan Hùng C làm chủ thầu nhưng không có người trông coi. S dừng xe cách công trình khoảng 05 mét rồi đi bộ vào trong lấy 01 máy cắt sắt hiệu BOSCH GCO220 3601M37 3KO, màu xám xanh khiêng ra xe mô tô tẩu thoát. Trong lúc S lấy tài sản thì có bà Trần Thị Thanh nhìn thấy nên đuổi theo S và truy hô “cướp, cướp” nhưng S đã chạy thoát. Sau đó, bà Thanh báo tin cho ông C biết sự việc bị mất trộm và cùng ông C đến Công an phường Tân An trình báo sự việc. Sau khi lấy tài sản, S điều khiển xe mô tô chạy đến cửa hàng điện cơ Công P tại Đường tỉnh lộ 8, ấp 2, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bán máy cắt sắt vừa lấy được cho ông Trương Công P với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, S tiêu xài hết số tiền trên. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô về nhà thì bị Công an phường Tân An bắt giữ và thu hồi máy cắt sắt của ông P.

Ngày 01/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một ra Bản kết luận định giá tài sản số 53/KLTS-TTHS kết luận: 01 máy cắt sắt hiệu BOSCH GCO220 3601M37 3KO màu xám xanh trị giá 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại Phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với 01 máy cắt sắt hiệu BOSCH GCO220 3601M37 3KO, màu xám xanh là tài sản của ông Phan Hùng C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 61 ngày 06/4/2020 trả lại tài sản trên cho ông C.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Rebet (kiểu dáng Wave) màu đỏ biển số 51X3-35XX (số khung RRHWCH9RH7A0057XX, số máy VTH152FMH60057XX) của S dùng làm phương tiện phạm tội không tìm thấy dữ liệu thông tin đăng ký chủ sở hữu nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với ông Trương Công P, khi mua máy cắt sắt, ông P không biết đây là tài sản do S phạm tội mà và ông P không yêu cầu S bồi thường số tiền 500.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập, xử lý đối với ông P.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 157/CT-VKS-HS ngày 03/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Minh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại Pên tòa, kiểm sát viên trong phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Minh S mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Hùng C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Đối với ông Trương Công P, khi mua máy cắt sắt, ông P không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có đồng thời ông P cũng không yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với ông P.

Về tang vật vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Rebet (kiểu dáng Wave), màu đỏ, biển số 51X3-35XX do Trịnh Minh S sử dụng làm phương tiện phạm tội không tìm thấy dữ liệu thông tin đăng ký chủ sở hữu xe mô tô trên nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo Trịnh Minh S đã khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/3/2020, tại công trình xây dựng do ông Phan Hùng C quản lý thuộc khu phố 7, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, bị cáo S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông C 01 máy cắt sắt hiệu BOSCH GCO220 3601M37 3KO, màu xám xanh trị giá 2.500.000 đồng đem lên xe mô tô biển số 51X3-35XX tẩu thoát. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai người làm chứng, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại Pên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trịnh Minh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao nên Hội đồng xét xử xử bị cáo dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Hùng C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

[8] Đối với hành vi của ông Trương Công P khi mua máy cắt sắt của bị cáo S, ông P không biết đây là tài sản do S phạm tội mà có đồng thời ông P cũng không yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét phân trách nhiệm dân sự của bị cáo S đối với ông P.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu REBEAT kiểu dáng Wave màu đỏ mang biển kiểm soát 51X3-35XX (số khung RRHWCH9RH7A0057XX, số máy VTH152FMH60057XX) do bị cáo Trịnh Minh S sử dụng làm phương tiện phạm tội không tìm được thông tin đăng ký chủ sở hữu nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/3/2020.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3./ Về vật chứng của vụ án: Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu REBEAT kiểu dáng Wave màu đỏ mang biển kiểm soát 51X3-35XX (số khung RRHWCH9RH7A0057XX, số máy VTH152FMH60057XX)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 13.20 ngày 27/5/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4./ Về án phí: Bị cáo Trịnh Minh S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

